

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ BT  
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2021/DS-ST

Ngày: 28-6-2021

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BT - TỈNH BẾN TRE**

***Với Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Đoan Trang

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Bé Em

Ông Nguyễn Thanh Tuấn

***Thư ký ghi biên bản phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Phương Yến – Thư ký Tòa án

Ngày 28 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố BT, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 31/2021/TLST-DS ngày 02 tháng 02 năm 2021 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2021/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 5 năm 2021, theo quyết định hoãn phiên tòa số 59/2021/QĐST-DS ngày 04 tháng 6 năm 2021 giữa các đương sự:

**\* Nguyên đơn: Ngân hàng SGTT;**

Địa chỉ: Số 266 – 268, NKKN, phường T, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh;

Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D – Tổng giám đốc;

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Hoàng C-Giám đốc Chi nhánh BT (Theo văn bản ủy quyền số 3502/2020/GUQ-PL ngày 10/11/2020);

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Đặng Minh Tn – Trưởng phòng kiểm soát rủi ro thuộc Ngân hàng TMCP SGTT - chi nhánh BT. Theo giấy ủy quyền số 88/2021/UQ-CNBT ngày 10/3/2021(có mặt).

Địa chỉ: Số 14C ĐLĐK, phường PK, thành phố BT, tỉnh Bến Tre;

**\* Bị đơn:** Bà **Nguyễn Thụy Thảo N**, sinh năm 1989;

Địa chỉ: Số 145A1, Khu phố BK, Phường S, thành phố BT, tỉnh Bến Tre (vắng mặt);

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, bản tự khai cũng như tại phiên tòa hôm nay người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông T trình bày:*

Vào ngày 06/8/2018, Ngân hàng SGTT chi nhánh Bến Tre có cho bà Nguyễn Thụy Thảo N vay vốn theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng; Loại thẻ nội địa JCB hạn chuẩn, hạn mức tín dụng thẻ được cấp là 20.000.000đồng; Mục đích vay là tiêu dùng; Lãi suất 2,5%/tháng; Thời hạn sử dụng thẻ là 03 năm và thẻ tự động gia hạn thời gian sử dụng. Hàng tháng bà N phải thanh toán 5% dư nợ đầu kỳ (chốt dư nợ đầu kỳ ngày 17 tay hàng tháng), Ngân hàng sẽ cho bà N 25 ngày để thanh toán (ngày 22 hàng tháng). Nếu bà

N phát sinh trễ hạn sẽ bị thu phí phạt bằng 6% (tối thiểu 80.000đồng) số tiền thanh toán tối thiểu của kỳ đó.

Sau khi được cấp thẻ tín dụng, bà N đã thực hiện với tổng số tiền 18.918.400đồng. Từ ngày 22/8/2018 đến ngày 22/7/2020 bà N đã thanh toán tổng cộng 17.216.000đồng. Từ ngày 23/7/2020 bà N đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán khi không thanh toán đủ số tiền tối thiểu hàng tháng là 5% để duy trì sử dụng thẻ dẫn đến thẻ bị quá hạn. Dư nợ thẻ tín dụng tính đến ngày 28/6/2021 là 17.670.462 đồng, trong đó tiền vốn gốc là 13.768.480 đồng, tiền lãi trong hạn là 2.601.321 đồng và tiền lãi quá hạn là 1.300.661 đồng. Căn cứ Điều 26 phụ lục Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân thì bà N đã vi phạm hợp đồng khi không thanh toán thẻ tín dụng đúng cam kết dẫn đến thẻ bị quá hạn nên Ngân hàng đình chỉ hợp đồng tín dụng.

Nay nguyên đơn yêu cầu bà N thanh toán cho Ngân hàng TMCP SGTT số tiền nợ thẻ tín dụng tính từ ngày 28/6/2021 là 17.670.462 đồng, trong đó tiền vốn gốc là 13.768.480 đồng, tiền lãi trong hạn là 2.601.321 đồng và tiền lãi quá hạn là 1.300.661 đồng. Đồng thời Ngân hàng yêu cầu tiếp tục tính lãi của Hợp đồng tín dụng trên từ ngày 29/6/2021 cho đến khi bà N trả hết nợ cho Ngân hàng.

*Bị đơn bà Nguyễn Thụy Thảo N không có mặt tại Tòa án nên không có ý kiến trình bày.*

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của các đương sự, căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận thấy:*

[1] Xét đây là quan hệ tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng TMCP SGTT với bà Nguyễn Thụy Thảo N và do bị đơn có địa chỉ tại Phường S, thành phố BT, tỉnh Bến Tre nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố BT theo quy định tại Điều 26 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân thành phố BT, tỉnh Bến Tre đã tổng đạt hợp lệ thông báo về phiên hòa giải cho bà Nguyễn Thụy Thảo N nhiều lần nhưng bà N vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án không thể hòa giải được. Tòa án nhân dân thành phố BT, tỉnh Bến Tre đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai cho bà N để tham dự phiên tòa nhưng bà N vẫn vắng mặt. Do đó căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân thành phố BT tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà N là đúng quy định pháp luật.

[3] Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Vào ngày 06/8/2018, Ngân hàng TMCP SGTT - chi nhánh BT có cho bà Nguyễn Thụy Thảo N vay vốn theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng; Theo đó, loại thẻ nội địa JCB hạn chuẩn, hạn mức tín dụng thẻ được cấp là 20.000.000đồng; Mục đích vay là tiêu dùng; Lãi suất 2,5%/tháng; Thời hạn sử dụng thẻ là 03 năm và thẻ tự động gia hạn thời gian sử dụng; Hàng tháng bà N phải thanh toán 5% dư nợ đầu kỳ. Nếu bà N phát sinh trễ hạn sẽ bị thu phí phạt bằng 6% (tối thiểu 80.000đồng) số tiền thanh toán tối thiểu của kỳ đó. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, bà N đã thực hiện với tổng số tiền 18.918.400đồng. Từ ngày

22/8/2018 đến ngày 22/7/2020 bà N đã thanh toán tổng cộng 17.216.000đồng. Từ ngày 23/7/2020 bà N đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán dẫn đến thẻ bị quá hạn.

Do đó có cơ sở xác định hợp đồng tín dụng giữa bà N ký với Ngân hàng TMCP SGTT là đúng với quy định pháp luật. Vì vậy, khi đến hạn thanh toán mà bà N không trả được nợ nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà N trả nợ là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy rằng có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, buộc bà N có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP SGTT số nợ là 17.670.462 đồng, trong đó tiền vốn gốc là 13.768.480 đồng, tiền lãi trong hạn là 2.601.321 đồng và tiền lãi quá hạn là 1.300.661 đồng, đồng thời còn phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh tính từ ngày 29/6/2021 với mức lãi suất theo thỏa thuận mà hai bên đã ký kết cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng.

[5] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên án phí dân sự sơ thẩm bà Nguyễn Thụy Thảo N phải có trách nhiệm chịu theo quy định Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

*Vì các lẽ trên,*

#### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Áp dụng Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Áp dụng Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;
- Áp dụng các Điều 26, 35 và Điều 227, Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Áp dụng Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng SGTT. Cụ thể tuyên:

1. Bà Nguyễn Thụy Thảo N có trách nhiệm trả cho Ngân hàng SGTT số tiền nợ tính đến ngày 28/6/2021 là 17.670.462 (mười bảy triệu, sáu trăm bảy mươi ngàn bốn trăm sáu mươi hai) đồng, trong đó: tiền vốn gốc là 13.768.480 (mười ba triệu bảy trăm sáu mươi tám ngàn bốn trăm tám mươi) đồng; Lãi trong hạn là 2.601.321 (hai triệu sáu trăm lẻ một ngàn ba trăm hai mươi một) đồng; Lãi quá hạn là 1.300.661 (một triệu ba trăm ngàn sáu trăm sáu mươi một) đồng; Đồng thời bà Nguyễn Thụy Thảo N còn phải tiếp tục có trách nhiệm trả tiền lãi phát sinh tính từ ngày 29/6/2021 với mức lãi suất theo thỏa thuận mà hai bên đã ký kết cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng.

2. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch bà Nguyễn Thụy Thảo N có trách nhiệm phải chịu là 883.523 (tám trăm tám mươi ba ngàn năm trăm hai mươi ba) đồng.

Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố BT, tỉnh Bến Tre hoàn trả lại cho Ngân hàng SGTT số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 367.000 (ba trăm sáu mươi bảy ngàn) đồng theo biên lai số 0005397 ngày 29/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố BT.

*“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa*

*thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.*

Trong hạn 15(mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15(mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS TP BT;
- VKSND thành phố BT;
- Các đương sự;
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**  
*(Đã ký)*

**Nguyễn Thị Đoan Trang**